

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

LÊ VĂN HỒNG

**DẠY HỌC THANH NHẠC CHO SINH VIÊN GIỚI
NAM CAO TÀI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
ĐẮK LẮK**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LÝ LUẬN VÀ
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC**

Mã số: 60.14.01.11

Hà Nội, 2017

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học:
PGS.TS. Nguyễn Đăng Nghị

Phản biện 1:.....
Phản biện 2:.....

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương
Vào hồi: ngày tháng năm 2017

Có thể tìm hiểu luận văn tại:
- Thư viện trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

“Giảng dạy thanh nhạc dường như chứa đựng nhiều điều bí ẩn. Là một bộ môn nghệ thuật liên quan nhiều đến khoa học, song một thời gian dài khoa học chưa chứng minh được một cách rõ ràng những hoạt động của cơ quan tạo ra giọng hát”. Bởi, dạy học thanh nhạc là một quá trình trao truyền, lĩnh hội kiến thức giữa thầy và trò về lĩnh vực chuyên môn. Đặc biệt, người thầy phải nắm thật chắc về chất giọng, tầm âm, âm khu giọng hát của người học. Người có giọng hát không thể trở thành ca sĩ theo đúng nghĩa, nếu không được học kỹ thuật thanh nhạc một cách bài bản. Điều đó cho thấy, dạy học thanh nhạc có vai trò vô cùng quan trọng trong việc đào tạo ra một ca sĩ chuyên nghiệp.

Dạy và học thanh nhạc đều là công việc vô cùng khó khăn, vất vả, nhưng ngay từ những ngày đầu tiên được thành lập mang tên Trường Nghiệp vụ Văn hóa Thông tin (chủ yếu đào tạo ở trình độ sơ cấp), đã đào tạo chuyên ngành thanh nhạc. Cho đến nay, hơn 40 năm hình thành và phát triển, Trường CĐVHNT Đắk Lắk đã đào tạo được hàng trăm ca sĩ, cung cấp cho các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp và các đội thông tin lưu động trên địa bàn của tỉnh và khu vực Tây Nguyên. Bên cạnh đó, nhà trường còn là địa điểm tạo nguồn đáng tin cậy, trong nhiều năm qua đã cung cấp một số lượng lớn sinh viên cho các trung tâm đào tạo chuyên nghiệp như Học viện Âm nhạc Huế, Nhạc viện TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Đó là những thành quả trong quá khứ không thể phủ nhận được.

Tuy nhiên, xuất từ tình hình thực tế trong quá trình trực tiếp giảng dạy mấy năm qua, chúng tôi cho rằng bên cạnh những thành quả đạt được, vẫn còn nhiều nhược điểm cần phải nhìn nhận một cách công bằng để từ đó có cơ sở mà khắc phục. Đó là: phương pháp dạy học thanh nhạc vẫn còn mang tính đại trà cho các loại giọng, các trình độ học; chưa chú ý nhiều đến đặc điểm của từng loại giọng hát; nội dung giáo trình không thống nhất... Để đáp ứng được nhu cầu cung cấp ca sĩ cho các đoàn nghệ thuật ở thời điểm hiện nay và những năm tới, thì công tác đào tạo sinh viên thanh nhạc tại Trường CĐVHNT Đắk Lắk, cần phải có những đổi mới cho phù hợp hơn. Sinh viên ra trường sẽ trở thành một ca sĩ thực thụ, khi hát âm thanh ổn định ở cả ba âm khu, đặc biệt là âm khu cao.

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn như trên, chúng tôi chọn *Dạy học thanh nhạc cho sinh viên giọng nam cao* tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk làm tên cho đề tài luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc.

2. Lịch sử nghiên cứu

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan chúng tôi nhận thấy rằng: Cho đến nay đã có nhiều công trình được xuất bản thành sách, nhiều luận văn đã bảo vệ đề cập tới việc nghiên cứu các vấn đề liên quan đến thanh nhạc và phương pháp dạy học thanh nhạc cho học sinh, sinh viên chuyên nghiệp và sinh viên sư phạm âm nhạc. Dẫu vậy, cho đến nay chưa có công trình của tác giả nào nghiên cứu về dạy học thanh nhạc cho sinh viên giọng nam cao chuyên ngành thanh nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn sẽ đưa ra một số giải pháp dạy học thanh nhạc cho sinh viên giọng nam cao, mục đích là để các em nắm được một số kỹ thuật cơ bản giúp thể hiện tốt những tác phẩm thanh nhạc.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thanh nhạc như: cách phân chia các loại giọng hát, về hơi thở, khẩu hình... để làm cơ sở lý luận cho luận văn.

- Nghiên cứu thực trạng dạy và học thanh nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk để làm cơ sở thực tiễn cho luận văn.

- Nghiên cứu những ca khúc có liên quan để giúp ích cho việc giảng dạy thanh nhạc có hiệu quả.

- Nghiên cứu các phương pháp dạy học thanh nhạc để vận dụng cho phù hợp với từng đối tượng sinh viên giọng nam cao.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính là các biện pháp dạy học thanh nhạc cho sinh viên giọng nam cao.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Trong luận văn, chúng tôi chỉ nghiên cứu các biện pháp dạy học thanh nhạc cho sinh viên *giọng nam cao chuyên ngành thanh nhạc* năm thứ 3, đặc biệt nhấn mạnh vào việc xử lý các kỹ thuật ở âm khu cao.

- Do đặc điểm của trường là đào tạo sinh viên trở thành ca sĩ cho các đoàn, nên các bài tập, ví dụ âm nhạc chúng tôi chủ yếu dùng những trích đoạn trong ca khúc Việt Nam. Phần thực nghiệm chúng tôi cũng dùng bài hát Việt Nam cho sát với thực tế.

- Nghiên cứu này được thực hiện tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

- Thời gian thực hiện nghiên cứu từ tháng 1 - 2016 đến tháng 6 - 2017.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết, thông qua việc sưu tầm, đọc tài liệu để có cái nhìn mang tính khái quát về vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu âm nhạc học, thông qua phương pháp này sẽ giúp cho chúng tôi tiếp được với các bản nhạc một cách tốt nhất.

- Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm, phương pháp này sẽ được chúng tôi vận dụng để thuyết trình các thao tác trong giảng dạy và thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính khả thi trong luận văn.

6. Những đóng góp của luận văn

- Có lẽ đây là luận văn đầu tiên đưa ra những biện pháp dạy học thanh nhạc cho sinh viên thanh nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

- Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho các giảng viên có cùng hướng nghiên cứu.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận văn được thể hiện qua 2 chương:

Chương 1: *Cơ sở lý luận và thực trạng dạy học thanh nhạc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk.*

Chương 2: *Biện pháp dạy hát cho sinh viên giọng nam cao.*

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG DẠY THANH NHẠC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT ĐẮK LẮK

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Những vấn đề liên quan đến ca hát

1.1.1.1. Ca hát

Ca hát là một hiện tượng phổ biến thường gặp trong đời sống xã hội con người, nó có khả năng truyền cảm, truyền đạt những nội dung có tính giáo dục thẩm mỹ và giải trí vô cùng hiệu quả. Trong cuộc sống đa phần ai cũng có thể hát, nhưng để hát được, hát hay thì phải học, đó cũng không phải là chuyện dễ. Ở đây chúng tôi nghiêng về học hát ca khúc mới, trên phương diện về giảng dạy nghệ thuật thì ca hát là một trong những công việc khó nhất. Bởi giảng dạy thanh nhạc từ xa xưa đến nay vẫn được coi là công việc mang nhiều điều bí ẩn. Cho dù ca hát là một nghệ thuật có tính liên ngành, liên quan đến nhiều bộ môn khoa học khác như giải phẫu sinh lý, tâm lý học..., nhưng cho đến nay khoa học vẫn chưa có bằng chứng thuyết phục những hoạt động của cơ quan tạo ra giọng hát. Vì vậy việc dạy học hát vẫn chủ yếu thông qua những kinh nghiệm mang tính cảm giác về âm thanh.

1.1.1.2. Phân loại và đặc điểm của các loại giọng hát

Trong thanh nhạc chuyên nghiệp, dù theo tiêu chí khoa học hay tiêu chí giới tính, thì cách phân loại giọng hát vẫn có tính thống nhất, đó là “giọng hát của con người được chia làm hai loại: giọng nam và giọng nữ. Dân gian gọi giọng nam là giọng thô, giọng nữ là giọng kim (bao gồm cả giọng thiếu nhi)”. Do đặc điểm của giới tính, “mỗi loại giọng trên đây lại chia ra nhiều loại khác nữa căn cứ vào giới hạn, tầm cỡ, âm khu, âm sắc của mỗi loại giọng với nhiều đặc tính khác nhau”. Do tính chất của luận văn, ở đây chúng tôi dựa vào những nghiên cứu của các nhà khoa học để khái quát cách phân loại giọng của người lớn. Theo sách của Hồ Mộ La, tài liệu của Khoa Thanh nhạc, Văn Đông, đặc biệt sách của Nguyễn Trung Kiên... thì giọng nam, giọng nữ, mỗi mảng có nhiều loại giọng.

Giọng nữ chia làm ba loại giọng: nữ cao, nữ trung, nữ trầm.

Giọng nam có ba loại chính là: nam cao, nam trung, nam trầm.

1.1.1.3. Hơi thở trong thanh nhạc

Trong dạy học thanh nhạc, các nhà sư phạm thường hay đề cập tới vấn đề kỹ thuật, nhưng điều đầu tiên nhắc tới đó là hơi thở trong ca hát. Có bốn dạng hơi thở cơ bản là: thở ngực, thở ngực kết hợp với bụng, thở ngực dưới và bụng, thở bụng.

1.1.1.4. Tư thế hát

Trong ca hát, người hát có thể đứng hoặc ngồi, tuy nhiên đứng hát có nhiều ưu điểm hơn về việc thể hiện hơi thở, âm thanh cũng như các động tác diễn xuất. Khi đứng hát, cần chú ý tới tư thế đứng, dáng người, vai, cổ, đầu và trọng lượng cơ thể để tạo thuận lợi cho việc lấy hơi, nén hơi và phát âm. Tuy nhiên, trong lúc dạy học thanh nhạc, giáo viên chủ yếu hát trong tư thế ngồi. Tư thế ngồi hát cũng cần phải chú ý sao cho không ảnh hưởng đến âm thanh, hơi thở và chất lượng nghệ thuật của câu hát, bài hát. Ngồi hát phải tạo ra sự tự nhiên, vững vàng, đồng thời cũng chú ý tới hai vai, đầu, tay, nét mặt tự nhiên, không căng cứng, khi cần có thể kết hợp một số động tác biểu cảm cho thêm sinh động.

1.1.1.5. Tiêu chuẩn của âm thanh trong ca hát

Tròn vành rõ chữ là một trong những tiêu chuẩn hàng đầu về âm thanh thuộc lĩnh vực nghệ thuật ca hát. Nói cách khác, tiếng hát được mọi người đánh giá đẹp thì việc nhả chữ phải rõ ràng, diễn cảm và âm thanh phải đầy đặn tròn trịa. Chất lượng của âm thanh đẹp hay không đẹp còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố: hình dáng của miệng, hoạt động của môi, lưỡi, hàm và vị trí âm thanh cộng minh.

Hình dáng của miệng khi hát luôn thay đổi theo cách phát âm của những nguyên âm và phụ âm. Nhìn chung khi hát, miệng phải mở một cách thoải mái, mềm mại, không lệch hoặc méo sang phải hay sang trái. Mở miệng làm sao phải tạo điều kiện tốt nhất cho việc phát âm và đảm bảo tính thẩm mỹ trên khuôn mặt.

Khi hát, hoạt động của môi cũng phụ thuộc vào nguyên âm và phụ âm. Không nên chúm hoặc trề môi khi hát mà phải mềm mại, linh hoạt đảm bảo hỗ trợ cho âm thanh phát ra một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, hoạt động của môi cũng cần chú ý đến tính thẩm mỹ của khuôn mặt.

Bên cạnh môi, thì lưỡi cũng là bộ phận phải hoạt động liên tục trong quá trình hát. Lưỡi có vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát ra những phụ âm tạo thanh lời của bài hát. Cũng tùy theo từng từ trong lời ca mà lưỡi có thể cong lên hay hạ xuống. Tuy nhiên, khi đặt lưỡi ở bất cứ vị trí nào, thì vẫn phải đảm bảo được sự mềm mại tự nhiên, tránh sự căng cứng không cần thiết.

Khi ca hát, cũng cần hết sức chú ý đến hoạt động của hàm dưới. Nếu hàm dưới cứng, đơ sẽ ảnh hưởng đến âm thanh khi phát ra. Do đó phải chú ý luôn buông lỏng cằm dưới, hạ hàm xuống một cách mềm mại, không đưa cằm ra phía trước hoặc nén cằm một cách thái quá.

1.1.1.6. Cộng minh

Cộng minh là âm thanh được phát ra từ mồm với sự tác động của luồng hơi đẩy âm thanh đó vào những xoang trên mặt, ở đây sinh ra bồi âm nhạc tạo cảm giác hơi rung ở xương mặt.

1.1.2. Các khái niệm, thuật ngữ

1.1.2.1. Giọng nam cao

Trong nghệ thuật thanh nhạc thì giọng nam cao là loại giọng cao nhất trong các loại giọng của nam giới. Theo sách *Phương pháp sư phạm thanh nhạc chương trình đại học* của Nguyễn Trung Kiên và sách *Phương pháp dạy thanh nhạc* của Hồ Mộ La thì: âm vực của giọng nam cao có thể hát trong hai bát độ từ c_1 - c_3 . Giọng nam cao chủ yếu sử dụng giọng gió (head voice), ít khi sử dụng giọng ngực.

Giọng nam cao được chia làm hai loại là nam cao trữ tình và nam cao kịch tính. Mỗi loại giọng lại có những đặc điểm riêng. Giọng nam cao trữ tình thì nhẹ nhàng, bay bổng, trong sáng, linh hoạt thường hát những giai điệu uyển chuyển thiên về chiều sâu. Còn giọng nam cao kịch tính thì vang và khỏe hơn. Trong toàn bộ âm vực, âm thanh tròn, đầy đặn, cứng rắn hơn giọng nam cao trữ tình.

1.1.2.2. Âm khu và âm khu cao

Theo nhà nghiên cứu Phạm Lê Hòa thì: Âm khu là khu vực âm thanh của một nhạc cụ/giọng người hay của một dàn nhạc. Người ta thường chia âm khu của một giọng hát/ giọng người/dàn nhạc ra là 3 âm khu chính: âm khu trầm, âm khu giữa/âm khu trung và âm khu cao. Trong hầu hết các trường hợp, âm khu giữa/âm khu trung là

nơi có các âm thanh mang âm sắc đặc trưng nhất của công cụ biểu hiện. Tuy nhiên, việc khai thác những âm thanh khác thường của âm khu trầm và âm khu cao cũng là điều nhiều nhà soạn nhạc thế giới ưa dùng khi cần tạo ấn tượng về phương diện âm sắc của một nhạc cụ/ giọng người.

Âm khu cao của giọng nam cao còn gọi là giọng óc, gồm những âm thanh cao mà giọng hát phải thực hiện. Cụ thể những âm thanh đó bắt đầu từ nốt fa thăng ở quãng 8 thứ hai (f_2) trở lên cho tới giới hạn nốt mà giọng hát có thể thực hiện được.

1.1.2.3. Kỹ thuật, kỹ năng

Kỹ thuật là phương pháp của nghệ thuật hay của một nghề nghiệp; hoặc tài khéo của một nghề gì.

Kỹ năng là khả năng ứng dụng tri thức khoa học vào cuộc sống”, hoặc: “kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức đã thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó áp dụng vào thực tế”.

1.1.2.4. Dạy học và dạy học thanh nhạc

Theo Nguyễn Văn Hộ thì: “Quá trình dạy học về bản chất là quá trình nhận thức đặc biệt của học sinh do giáo viên tổ chức, điều khiển nhằm chiếm lĩnh nội dung học vấn”.



Dạy học thanh nhạc như sau: Dạy học thanh nhạc là một quá trình truyền thụ kiến thức có hệ thống từ người dạy đến người học.

1.1.2.5. Hát liền giọng, hát luyến, hát ngân dài

Hát liền giọng (cantilena) là kiểu hát cơ bản nhất trong kỹ thuật thanh nhạc. Trên phương diện về âm nhạc, hát liền giọng cũng có ý nghĩa giống như legato trong biểu diễn khí nhạc.

Hát lướt nhanh (passage) cũng là một trong những kỹ thuật quan trọng trong nghệ thuật thanh nhạc. Khi hát, ca sĩ phải thể hiện một cách linh hoạt, rõ ràng, gọn gàng, sạch sẽ ở tốc độ nhanh mà giai điệu của tác phẩm thanh nhạc yêu cầu.

Hát nảy âm (staccato): cũng là một trong những kỹ thuật khá quan trọng và không thể thiếu được trong nghệ thuật thanh nhạc. Khi giai điệu âm nhạc mà trên hoặc dưới các nốt nhạc có dấu chấm hay gặp thuật ngữ staccato, đó là lúc người viết môn thể hiện tình cảm vui tươi, rộn ràng trong tác phẩm.

Hát sắc thái to, nhỏ: Thể hiện tình cảm trong một tác phẩm thanh nhạc là vô cùng cần thiết, nó phụ thuộc vào cách hát sắc thái to, nhỏ của người ca sĩ. Trong tác phẩm khi gặp chữ viết tắt như crescendo (hay ký hiệu ) đều có nghĩa là hát từ nhỏ đến to dần; Hoặc dminendo (hay ký hiệu ) có nghĩa là hát từ to tới nhỏ. Hát nhỏ dần hay to dần cũng là một trong những kỹ thuật thanh nhạc, hát sao trên một nốt nhạc âm thanh phát ra phải đều đặn liên tục, không bị gãy, vụn, không được thay đổi vị trí cộng minh của âm thanh. Nói cách khác, hát to dần hay nhỏ dần “không phải chỉ tăng cường âm lượng, mà điều quan trọng là làm sao khi thay đổi âm lượng, tính chất tiêu chuẩn của âm thanh được ổn định trong suốt độ dài của nốt nhạc”.

1.2. Khái quát về Tổ bộ môn Thanh nhạc và thực trạng dạy học hát

1.2.1. Về nhà trường và tổ bộ môn Thanh nhạc

1.2.1.1. Khái quát về nhà trường

Bắt đầu được hình thành từ năm 1977, tiền thân là Trường Nghiệp vụ Văn hóa Thông tin Đắc Lắc, rồi đến Trường Trung cấp VHNT Đắc Lắc và đến nay mang

tên Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, đó là một quãng thời gian 40 năm với những thăng trầm và chuyển đổi, để từng bước tự khẳng định vị thế của mình.

Từ năm 2005, nhất là khi được nâng cấp thành Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, tuy vẫn ở vị trí cũ nhưng nhà trường đã có nhiều thay đổi. Cụ thể: diện tích đất đai được mở rộng tới 9.400 m²; diện tích nhà làm việc 350 m², các phòng làm việc đều có máy vi tính; Diện tích ký túc xá là 1000 m²; Diện tích giảng đường, phòng học là 1.547.67 m², trong đó có 22 phòng (riêng thanh nhạc là 3 phòng)... Nhạc cụ và các loại máy dành cho giảng dạy chuyên ngành gồm nhiều loại, số lượng đàn piano đã lên tới 14 chiếc.

Đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý ngày càng được bổ sung nhiều cả về số lượng và chất lượng. Tính đến thời điểm hiện tại, đội ngũ cán bộ, giảng viên có 126 người, trong đó cán bộ quản lý là 21, giáo viên, giảng viên là 83, nhân viên là 22 người. Với đội ngũ này, nhà trường có đủ khả năng tự mình đào tạo nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật, đáp ứng được nhu cầu của xã hội ở những trình độ trung cấp, cao đẳng.

Số lượng học sinh, sinh viên nhìn chung vẫn là một tín hiệu đáng vui mừng. Cho dù mấy năm trở lại đây, trong xu thế chung nguồn tuyển sinh đầu vào không còn dồi dào như trước, tuy nhiên đối với trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk vẫn đảm bảo được số học sinh, sinh viên theo chỉ tiêu đề ra. Lấy ví dụ hai năm gần đây để minh chứng cho điều chúng tôi vừa nói: Năm học 2015 - 2016 tuyển sinh được 259 sinh viên (cao đẳng 141 sinh viên; trung cấp 118 học sinh), trong đó cao đẳng thanh nhạc có 27; Năm 2016 - 2017 tuyển sinh được 230 em (cao đẳng 127 sinh viên; trung cấp 103 học sinh) trong đó cao đẳng thanh nhạc là 24 sinh viên.

1.2.1.2. Về tổ bộ môn Thanh nhạc

Tổ bộ môn Thanh nhạc là một trong bốn tổ thuộc Khoa Âm nhạc - múa. Mặc dù mới được thành lập khi trường được nâng cấp từ trung cấp lên cao đẳng, nhưng thực chất Tổ bộ môn Thanh nhạc đã có truyền thống từ nhiều năm nay. Không ít giáo viên, giảng viên đã để lại những dấu ấn tốt đẹp trong trí nhớ nhiều thế hệ học sinh, sinh viên, đó là: Linh Nga Niêkdăm (nay đã nghỉ hưu), Nguyễn Thị Hồng, Chung Quốc Toàn... Hiện tại, Tổ bộ môn Thanh nhạc có 10 giảng viên (trong đó có 3 thạc sĩ và 7 đại học). Hầu như các giảng viên của tổ đều là những người được đào tạo từ trung cấp đến đại học ở Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam hay Học viện Âm nhạc Huế, Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại đội ngũ giảng viên của tổ đang ở độ sung sức, đã tích lũy được những kinh nghiệm cần thiết để phục vụ cho việc giảng dạy chuyên ngành. Về mặt chủ quan có thể khẳng định rằng, với đội ngũ giảng viên như hiện nay, hoàn toàn có đủ năng lực để đào tạo thanh nhạc có chất lượng cho khối sư phạm âm nhạc và khối chuyên ngành. Cũng do đặc điểm của một trường nghệ thuật thuộc tỉnh, vì phải đào tạo đa ngành, nên giảng viên tổ bộ môn hiện tại phải tham gia dạy thêm các môn: thanh nhạc, hát (sư phạm), dân ca, hợp xướng.

1.2.2. Thực trạng dạy học thanh nhạc cho giọng nam cao

1.2.2.1. Chương trình và giáo trình

Chương trình dạy học thanh nhạc cho giọng nam cao nằm trong chương trình đào tạo chung của chuyên ngành thanh nhạc. Mục tiêu là để trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về âm nhạc, về kỹ thuật biểu diễn. Khi học xong sinh viên phải nắm vững những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, hệ thống kiến thức về lĩnh vực âm nhạc nói chung và biểu diễn thanh nhạc nói riêng. Sau khi

tốt nghiệp các em sẽ trở thành ca sĩ chuyên nghiệp, hoạt động trong các đơn vị nghệ thuật và có khả năng học tiếp lên ở trình độ cao hơn.

Hiện nay nhà trường chưa có giáo trình riêng cho chuyên ngành thanh nhạc nói chung và giọng nam cao nói riêng. Trong quá trình dạy học, chúng tôi chủ yếu dựa vào các cuốn giáo trình thanh nhạc dành cho trình độ trung cấp và đại học của Nguyễn Trung Kiên và tài liệu của Khoa Thanh nhạc thuộc Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam làm cơ sở để có những điều chỉnh cho phù hợp. Đặc biệt đối với sinh viên năm thứ ba chúng tôi chủ yếu quan tâm tới việc:

Củng cố các kỹ thuật cơ bản để nâng lên thành kỹ năng ca hát. Tiếp tục phát triển mở rộng âm vực, giải quyết thống nhất về âm thanh ở các âm khu của giọng. Đặc biệt chúng tôi chú ý đến âm thanh ở âm khu cao thông qua việc luyện các nguyên âm, phụ âm bằng một số kỹ thuật hát liền giọng, hát nảy âm, hát ngân dài... Cuối cùng là dụng những vấn đề đã được học và đang học vào bài hát cụ thể.

1.2.2.2. Đặc điểm của sinh viên thanh nhạc và khả năng ca hát

Cũng giống như sinh viên ở các trường văn hóa nghệ thuật khác, khi vào học hệ cao đẳng thanh nhạc, các em đều ở độ tuổi từ 18 - 22, đã tốt nghiệp trung học phổ thông, một số em chuyển từ trung cấp chuyên ngành lên. Ở độ tuổi này, cơ thể của các em đặc biệt là bộ máy phát âm đã hoàn thiện, qua giai đoạn vỡ giọng, vì thế có thể đáp ứng tốt về vấn đề ca hát.

Sinh viên chuyên ngành thanh nhạc, chủ yếu là con em của các dân tộc sống trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Do sống ở tỉnh miền núi, nên các em không có nhiều điều kiện tiếp xúc với thanh nhạc đỉnh cao, và không được xem nhiều chương trình ca nhạc tổ chức trên các sân khấu chuyên cũng như không chuyên. Đây là thiệt thòi không nhỏ với các em, điều này đã ảnh hưởng ít nhiều đến thẩm mỹ âm nhạc hiện tại và khả năng biểu diễn của các em sau này. Tuy là con em các dân tộc, dẫu một số sinh viên năng khiếu âm nhạc có đôi chút hạn chế, nhưng bù lại nhiều em lại có chất giọng bẩm sinh với nội lực khỏe, âm vực rộng, tiếng hát dày dặn, mộc mạc pha chút hoang sơ.

Một đặc điểm nữa đối với sinh viên thanh nhạc tại nhà trường thì số lượng các em có giọng cao (trong đó có giọng nam cao) chiếm một phần không nhỏ.

1.2.2.3. Năng lực dạy của giảng viên

Không thể phủ nhận được sự nhiệt tình của đội ngũ giảng viên thanh nhạc tại trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk. Mỗi giảng viên đều có cách dạy riêng. Cách dạy này là do giảng viên đã được học từ thuở đại học và giờ dùng kiến thức đó truyền lại cho sinh viên. Do mỗi giảng viên học một thầy ở những cơ sở đào tạo âm nhạc khác nhau, nên phương pháp dạy thanh nhạc của giảng viên tổ bộ môn Thanh nhạc nhìn chung là phong phú và đa dạng. Những điểm mạnh nổi trội trong phương pháp của từng giảng viên, ở đây chúng tôi không đề cập đến, mà chỉ nêu ra những vấn đề chung nhất còn tồn tại ảnh hưởng nhiều đến chất lượng giảng dạy thanh nhạc cho giọng nam cao. Những tồn tại đó là:

Có giảng viên vẫn chưa coi trọng việc xác định lại giọng hát của sinh viên. Thực tế cho thấy, có sinh viên gần hết học kỳ I của năm thứ ba, do năm trước đó không quen hát giọng cao cứ nhầm tưởng giọng mình là nam trung. Chỉ khi giảng viên xác định lại loại giọng và có phương pháp rèn luyện đúng thì sinh viên ấy mới biết giọng mình là nam cao.

Tiểu kết 1

Ca hát là một trong những hiện tượng trong cuộc sống xã hội, nó xuất phát từ sự đòi hỏi của con người cần biểu lộ tình cảm và phục vụ chính cho nhu cầu thưởng thức của con người. Trong ca hát dân gian và ca hát chuyên nghiệp, giọng hát được chia thành hai loại chính là giọng nam và giọng nữ. Riêng với ca hát chuyên nghiệp, dựa vào sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các nhà sư phạm phương Tây chia mỗi loại giọng (nam, nữ) thành nhiều loại giọng khác nhau. Với giọng nào cũng vậy, muốn hát tốt phải hiểu và nắm được các vấn đề có liên quan về: hơi thở, tiêu chuẩn âm thanh, cộng minh và đặc điểm của từng âm khu...

Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk có bề dày về đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp. Cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay, tuy chưa có phòng học với những trang thiết bị hiện đại, nhưng cơ bản đã đáp ứng được phần nào cho vấn đề dạy học thanh nhạc. Sinh viên chuyên ngành thanh nhạc chủ yếu là con em các dân tộc sống trong địa bàn của tỉnh. Nhìn chung, các em đa phần có năng khiếu, giọng (nam, nữ) cao chiếm số lượng nhiều hơn các giọng khác. Tuy nhiên, do đã quen với môi trường sống ở Tây Nguyên nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến trong quá trình học tập mang tính chuyên nghiệp của các em.

Đội ngũ giảng viên thanh nhạc đều tốt nghiệp đại học chuyên ngành thanh nhạc ở các cơ sở đào tạo âm nhạc có uy tín trong nước. Mỗi giảng viên đều có cách dạy riêng dựa trên thực tế của từng sinh viên, tuy nhiên có một điểm giống nhau là dạy học thanh nhạc còn mang tính đại trà. Khi bắt đầu vào dạy không kiểm tra kỹ để xác định cho chính xác xem sinh viên đó có đúng giọng nam cao hay không. Các giảng viên vẫn luyện thanh theo một số mẫu sẵn có và luyện từ âm khu thấp đến âm khu cao, mà chưa chú ý nhiều tới khẩu hình, vị trí âm thanh, cách nhả chữ, sắc thái cũng như hơi thở và tư thế hát.

Giáo trình dạy thanh nhạc chủ yếu vẫn dựa theo giáo trình dành cho hệ trung cấp thanh nhạc của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, trong đó chưa có nhiều ca khúc của Việt Nam.

Từ lý luận và thực tiễn cũng như những thực trạng đã nêu trong nội dung của chương 1, để đảm bảo tính logic trong bố cục, chúng tôi coi đó là cơ sở để tiếp tục giải quyết vấn đề ở chương 2 của luận văn.

Chương 2

BIỆN PHÁP DẠY HÁT CHO SINH VIÊN GIỌNG NAM CAO

2.1. Tiếp cận sinh viên và xác định phân loại lại giọng hát

2.1.1. Tiếp cận với sinh viên

Mỗi giảng viên đều có cách dạy thanh nhạc khác nhau, nhưng theo kinh nghiệm của chúng tôi, muốn thực hiện dạy tốt thì phải hiểu đối tượng học của mình là ai, và đối tượng đó có những đặc điểm gì. Thực tế trong ca hát chuyên nghiệp, khó có thể tìm được những giọng hát giống nhau, nói cách khác mỗi ca sĩ đều có đặc điểm riêng về âm sắc, tầm cỡ, cách mở khẩu hình... khác nhau. Với sinh viên thanh nhạc cũng vậy, sự khác nhau về giọng hát có thể do gen di truyền, thể trạng và khả năng tiếp thu, môi trường sống, học tập, đặc điểm tâm sinh lý và nhiều vấn đề khác. Chính vì lẽ đó, trước và trong quá trình giảng dạy, giảng viên phải tiếp cận với sinh viên để tìm ra những ưu nhược điểm của giọng hát, từ đây sẽ có những biện pháp, phương pháp dạy học thanh nhạc hữu hiệu.

Chỉ có tiếp cận với sinh viên trên cơ sở cởi mở, thân thiện người thầy mới tránh được cách dạy mang tính cứng nhắc, rập khuôn, giáo điều. Mặt khác, đó cũng là điều kiện để người thầy truyền đạt cho sinh viên hiểu biết được cái hay, cái đẹp trong tác phẩm và có quan điểm nghệ thuật đúng đắn. Như vậy có thể thấy rằng, tiếp cận với sinh viên rõ ràng phải có tính khoa học và mang tính chiến lược. Bởi trong vấn đề này nó bao hàm: tư cách, khả năng sư phạm, quan điểm nghệ thuật... của người thầy với sinh viên. Theo chúng tôi, đây có lẽ cũng là nguyên lý chung của phương pháp dạy học thanh nhạc nói chung và dạy cho giọng nam cao nói riêng.

2.1.2. Xác định phân loại lại giọng hát

Thông thường thì xác định và phân loại học hát là công việc được thực hiện ngay những ngày đầu của học kỳ 1 năm thứ nhất. Ở trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, các giảng viên dạy chuyên ngành thanh nhạc cũng làm như vậy. Nhưng theo quan điểm của riêng chúng tôi, việc xác định và phân loại giọng hát, đặc biệt phân loại giọng hát là công việc thường xuyên hàng năm mà mỗi giảng viên cần làm vào đầu năm học mới. Bởi xuất phát từ thực tế trong quá trình giảng dạy, chúng tôi vẫn gặp những trường hợp sinh viên học hết năm thứ 2 vẫn chưa biết chính xác giọng mình thuộc loại giọng nào. Từ thực tiễn đó, chúng tôi cho rằng việc xác định và phân loại giọng là một trong những việc làm vô cùng cần thiết đối với việc dạy của giảng viên và việc học của sinh viên. Bởi thông qua lần cuối này, để xác định hay phủ nhận giọng hát, nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới con đường sự nghiệp của các em. Cách xác định và phân loại giọng, chúng tôi chủ yếu dựa vào cuốn *Phương pháp sư phạm thanh nhạc chương trình đại học* (tái bản lần thứ 2) của Nguyễn Trung Kiên làm cơ sở. Chúng tôi có thể tóm tắt và đưa ra mấy vấn đề chính như sau:

Thông qua âm vực và âm sắc của giọng hát

Thông qua vị trí nốt chuyển giọng và tầm cỡ của tác phẩm

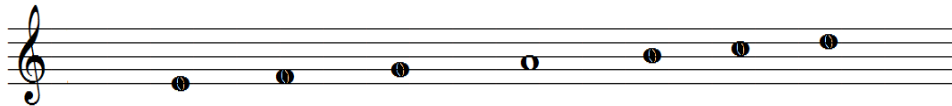
2.2. Các bài tập rèn luyện kỹ thuật hát

2.2.1. Ổn định giọng

Trong dạy thanh nhạc tại các cơ sở đào tạo ở Việt Nam, theo lẽ thông thường, đại đa số giảng viên đều cho sinh viên rèn luyện giọng hát thông qua các bài tập kỹ

thuật. Khi vào luyện tập, giảng viên cho sinh viên hát các bài kỹ thuật đó từ thấp lên cao. Qua thực tế nhiều năm giảng dạy thanh nhạc, khi quan sát đồng nghiệp, chúng tôi thấy rằng tùy theo đối tượng người học mà mỗi giảng viên có những cách dạy học riêng. Khi quan sát thực trạng của sinh viên trong quá trình dạy học, chúng tôi cũng có cách riêng, đó là phải ổn định âm thanh cho giọng nam cao ở giọng pha. Giọng pha nghĩa là âm thanh ở khu trung tâm. Đặc điểm ở khu này là âm thanh vốn mang tính cộng minh tự nhiên nên dễ hát.

Bài tập 1:



Với ví dụ trên, đầu tiên chúng tôi cho sinh viên hát nguyên âm *a* trên cao độ nốt a_1 . Yêu cầu sinh viên phải bình tĩnh, lấy hơi sâu, nhưng âm thanh khi bật ra phải nhẹ nhàng, đều, mượt. Trường độ của nốt hát càng dài càng tốt, nhưng không được cố sức.

Trong quá trình luyện, phải gọi cho các em ý thức về cảm giác âm thanh. Khi thấy các em đặt âm thanh đúng vị trí, có độ vang, sáng, nhẹ thì chuyển xuống cao độ nốt xon - fa - mi. Mỗi nốt khi chuyển cũng phải thực hiện như khi hát nguyên âm *a* ở cao độ nốt la. Sau khi mở giọng về phía dưới (qua nốt: xon - fa - mi) đạt được hiệu quả như mong muốn, chúng tôi tiếp tục mở giọng hát về phía trên (qua nốt: xi - đô - rê) và cũng làm tuần tự như trên.

Toàn bộ quá trình trên, chúng tôi thực hiện với tốc độ chậm. Sau đó cũng bắt đầu từ cao độ nốt a_1 , chúng tôi sẽ cho sinh viên hát tổ hợp ba nốt về phía dưới (la - xon - fa - mi), rồi về phía trên (la - xi - đô - rê) với tốc độ nhanh hơn một chút.

Chúng tôi chọn điểm xuất phát cao độ từ nốt a_1 là có nguyên nhân riêng. Ngoài việc âm thanh phát ra dễ hát, có sự cộng minh tự nhiên thì cách luyện này tạo cho sinh viên dễ kiểm soát về hơi thở, không làm tổn hại tới cơ quan phát âm, đặc biệt là thanh đới. Đây là điều cơ bản nhất để chúng tôi tiếp tục cho sinh viên vào luyện các bài tập kỹ thuật cơ bản.

2.2.2. Hát liền tiếng và hát ngân dài

2.2.2.1. Hát liền tiếng

Hát liền tiếng còn gọi là hát liền giọng (cantilena) là một trong những kỹ thuật hát cơ bản nhất trong kỹ thuật thanh nhạc. Thông qua các bài tập về kỹ thuật hát liền tiếng, sẽ rèn cho sinh viên cái cảm giác về hơi thở, vị trí âm thanh và một số vấn đề khác có liên quan đến ca hát. Thường thì ca khúc và các bài dân ca Việt Nam phần nhiều là giai điệu uyển chuyển, dặt dìu. Chẳng hạn như: *Việt Nam trên đường chúng ta đi* (Nhạc: Huy Du; Thơ: Xuân Sách), *Những ánh sao đêm*, *Tình ca Đam Bri* (Phan Huỳnh Điểu), *Người là niềm tin tất thắng* (Chu Minh), *Tiến hát thành phố mang tên Bác* (Cao Việt Bách)..., hay *Bèo dạt mây trôi* (dân ca Quan họ Bắc Ninh), *Ru em* (dân ca Xê Đăng), *Mưa rơi* (dân ca Xá)... Để biểu đạt được những tác phẩm này, đòi hỏi người hát phải biết kỹ thuật hát liền tiếng.

Vậy hát liền tiếng (liền giọng) là gì? Theo nhà sư phạm Nguyễn Trung Kiên thì: “Hát liền giọng là cách hát chuyên liên tục, đều đặn từ âm nọ sang âm kia, tạo nên những câu hát liên tục không ngắt quãng”. Trên phương diện về âm nhạc, kỹ thuật hát liền tiếng (liền giọng) cũng như kỹ thuật legato trong nhạc đàn. Tất nhiên,

hát liền tiếng trong thanh nhạc còn đòi hỏi người hát phải có nội lực, âm thanh khi phát ra đều đặn, thánh thoát, mềm mại, liền mạch.

Chính do tính chất giai điệu của các bài hát và đặc điểm của kỹ thuật hát liền tiếng, nên chúng tôi quan niệm rằng, bài tập dùng để luyện cho kỹ thuật này nên đơn giản, không cần vận hành ở tốc độ nhanh. Đặc biệt, đối với giọng nam cao, vẫn với các bài tập ấy, nếu không chú ý sẽ dẫn đến âm thanh bị phô chênh ở âm khu cao. Chúng tôi chọn một số mẫu bài tập sau:

Bài tập 2:

Chậm vừa

La..... a.....

Bài tập 3:

Chậm vừa

Mi..... ma..... mi..... ma..... ma

Bài tập 4:

Chậm vừa

La.....

Các bài tập trên có một điểm chung mà khi luyện cần chú ý: lấy hơi sâu nhưng không căng quá, khi hát phải điều tiết hơi từ từ, không nên dốc hết ra ngoài, mà hơi ra đến đâu âm thanh ra đến đó đều đặn, đặc biệt phải giữ vị trí của âm thanh không thay đổi.

Bài tập 2, 4 hát liền một mạch hết ký hiệu của dấu legato mới tiến hành lấy hơi. Bài tập 3, hát hết 2 nhịp đầu thì lấy hơi để hát tiếp 3 nhịp sau, nhưng phải chú ý đây là cách lấy hơi không chính thức (hơi lén), nên phải nhẹ nhàng không tạo tiếng nấc, mà vẫn phải đảm bảo âm thanh từng nhóm có sự liên kết liền mạch. Các bài luyện tập này sẽ tiến hành đi lên 1 cung, và đi xuống 1 cung.

Cũng có thể thay một số bài luyện tập trên bằng cách lược bớt những câu hát trong các bài hát Việt Nam cho phù hợp với tính chất của bài luyện tập, ví dụ:

Bài tập 5:

Vừa phải - trong sáng

Lược trích: **Đường chúng ta đi**
(Nhạc: Huy Du; Thơ: Xuân Sách)

Dặm đường xa, ta đi giữa mùa xuân. Ta đi giữa tình thương của Đảng

Sau khi luyện những mẫu trên nếu thấy tương đối ổn, cũng ở kỹ thuật hát liền tiếng chúng tôi sẽ thêm bài tập dưới đây để phát triển, tạo nên tính liên kết ở các âm khu.

Bài tập 6 (liên kết các âm khu):

Hơi chậm

La

Sau đó có thể sử dụng bài tập dưới để mở tầm cỡ giọng và phát triển âm thanh ở âm khu cao.

Bài tập 7 (phát triển âm khu cao):

Hơi chậm

La.....

Bài tập 6, bài tập 7, yêu cầu hát với hơi thở sâu. Chú ý cho sinh viên hát đúng cao độ. Những nốt cao, phải nhắc nhở các em luôn mở rộng mồm phía trong như đang ngáp. Âm thanh phải nhẹ nhàng, óng mượt như khi hát một câu hát đẹp.

2.2.2.2. Hát ngân dài

Hát ngân dài là một trong những kỹ thuật khó trong thanh nhạc. Bởi khi hát những âm có trường độ dài, để đạt được hiệu quả âm thanh đều, không bị nhỏ bất thường, không rung, đòi hỏi người hát phải biết xử lý tốt các thao tác lấy hơi, ghìm hơi, đẩy hơi thật tốt. Bên cạnh đó, tùy theo ca từ của bài hát được đặt ở vị trí cao độ nốt nhạc thuộc âm khu nào, mà người hát sẽ có những cách mở khẩu hình to nhỏ khác nhau. Chẳng hạn, khi hát âm ngân dài, đặc biệt ở âm khu cao thì người hát cần lấy hơi nhiều, miệng mở to để hướng âm thanh về phía trước. Muốn đạt được hiệu quả trong dạy học hát cho giọng nam cao, chúng tôi cho sinh viên thực hiện một số mẫu bài luyện tập điển hình sau:

Bài tập 8:

Vừa phải

Lược trích bài: **Trở về đi con** (Verdi)

Nô ô

Bài tập 9:

Vừa phải

Nô ô

Hai bài tập trên đều có câu nổi âm thanh từ thấp tới cao, do đó không khó. Chỉ cần chú ý hướng dẫn sinh viên lấy hơi, thở hơi tốt, giữ âm thanh cho đều, căng, để có màu sắc của cộng minh trán. Để luyện hát ngân dài có hiệu quả, còn nhiều bài khác nữa, nhưng cũng có thể dùng những câu nhạc trong các bài hát Việt Nam để luyện, tạo cho sinh viên cảm giác thân quen, như bài tập 10, 11 dưới đây:

Bài tập 10:

Tự hào - Trong sáng

Trích: **Ta tự hào đi lên, ơi Việt Nam**

(Nhạc: Chu Minh; Thơ: Hoàng Trung Thông)



Bài tập 11:

Chậm vừa

Trích: **Những ánh sao đêm**

Nhạc và lời: Phan Huỳnh Điểu



2.2.3. Hát luyện, hát láy và hát nảy tiếng

2.2.3.1. Hát luyện, hát láy

Hát luyện, hát láy cũng là một kỹ thuật khó và thường dùng trong thanh nhạc. Trong dân ca (đặc biệt là dân ca Quan họ Bắc Ninh và Lý Huế) cũng như các ca khúc mới Việt Nam mang âm hưởng dân ca, giai điệu thường gặp các nốt luyện, láy. Nếu người hát không hiểu được tính chất âm nhạc của bài hát và không được rèn luyện kỹ thuật hát luyện, láy thì khi thể hiện tác phẩm sẽ dẫn đến sự khô cứng, thậm chí là ngây ngô thiếu tính thẩm mỹ. Vậy hát luyện, hát láy là gì?

Hát luyện là: một từ được hát qua hai hay nhiều nốt với những cao độ khác nhau, nhưng phải tạo ra sự liền mạch âm này nối âm kia không đứt quãng, mặt khác phải đảm bảo được đúng cao độ, trường độ của các âm. Chúng tôi xin trích một đoạn trong bài *Lý quỳnh tương* (người hát: Lê Hoa; ghi âm: Dương Bích Hà) làm ví dụ:

Trích: **Lý quỳnh tương**



Trong ca khúc mang âm hưởng dân ca cũng vậy, trường hợp một từ phải hát luyện qua nhiều nốt không phải là hiếm, chẳng hạn như các bài: *Ngọn đèn đứng gác* (Nhạc: Hoàng Hiệp; Thơ: Chính Hữu), *Năm anh em trên một chiếc xe tăng* (Nhạc: Doãn Nho; Thơ: Hữu Thỉnh), *Đường chúng ta đi* (Nhạc: Huy Du; Thơ: Xuân sách)... Bài *Hồ sông Mã* là những ví dụ điển hình mà đòi hỏi người biểu diễn phải có kỹ thuật hát luyện thật tốt mới đảm bảo một trong những yêu cầu của bài hát:

Trích: **Chào sông Mã anh hùng**
(Nhạc và lời: Xuân Giao)

Chậm vừa - Rubato

Chờ gió lên đưa thuyền về ơ
(Hò ơ) dò đưa nhẹ mái chèo ơ

xuôi. Đồi bờ sông Mã lá hoa khoe màu
ơ. Ta chào sông Mã kiên cường đời đời.

Hát láy là: hát những giai điệu của bài hát có âm tô điểm. Âm tô điểm (còn gọi là nốt hoa mỹ) là những nốt đơn hay nốt kép có hình dạng nhỏ hơn nốt chính và được liên kết với nốt chính bằng dấu luyến. Trong ca khúc mới Việt Nam có khá nhiều bài mà giai điệu của nó có âm tô điểm như: *Đóng nhanh lúa tốt* (Nhạc: Lê Lô; Thơ Huyền Tâm), *Bài ca bên cánh võng* (Nguyễn Nhung), *Tiếng đàn bầu* (Nhạc: Nguyễn Đình Phúc, Lời thơ: Lữ Giang), *Tiếng đàn Ta lư* (Huy Thục)...

Do tính chất là nốt tô điểm, nên khi hát phải chú ý đến trường độ của nó. Trường độ của âm tô điểm được tính vào trường độ của nốt nhạc chính trước hoặc sau nó, và không được tính vào số phách của ô nhịp. Cũng như nốt luyến, trong giai điệu của dân ca và ca khúc mới Việt Nam có nhiều hát láy, chẳng hạn bài *Chào sông Mã anh hùng* của Xuân Giao vừa nêu trên cũng là một trong những ví dụ.

Khi luyện cho sinh viên kỹ thuật hát luyến, hát láy điều quan trọng nhất, chúng tôi hướng dẫn sinh viên là biết lấy hơi thở vừa phải, khẩu hình phải linh hoạt, không được đưa cằm ra phía trước hoặc kéo cằm về phía dưới quá mức; âm thanh phát ra phải nhẹ nhàng, uyển chuyển, đều đặn và mượt mà, truyền cảm.

Bài luyện tập cho cách hát luyến:

Bài tập 12:

Vừa phải

Trích: **Mùa chim én bay**
Nhạc và lời: Hoàng Hiệp

Ma a..... a a.....

Chú ý với bài tập trên, chúng tôi cho sinh viên luyện hát một hơi hát hết cả câu. Khi thấy nhuần nhuyễn đúng kỹ thuật hát luyến sẽ mở về phía dưới để đảm bảo cho thanh đới của sinh viên đỡ mệt, sau đó mở về phía trên để phát triển âm khu cao.

Bài tập 13:

Allegretto con grazia

Trích: **Em chỉ là cô gái nhỏ**
Sáng tác: Francesco Cavalli

Ma a..... a

Với bài tập này, cũng luyện cho sinh viên hát một hơi. Chú ý phải điều tiết hơi thở cho tốt, cơ miệng linh hoạt để khi thực hiện từ ô nhịp thứ hai sang ô nhịp thứ 3 không bị đuối.

Sau khi sinh viên nhận thức được các vấn đề và thực hiện tương đối ổn về hát luyện, chúng tôi có thể cho các em tập một số bài tập khó hơn. Đây cũng là cách đi đúng đắn, bởi trong dạy học chúng tôi luôn tâm niệm rằng: giờ học sau phải hơn giờ học trước, chỉ có như vậy các em mới ngày một trưởng thành.

Với ý nghĩ đó, những bài tập khó hơn sẽ có sự kết hợp của nhiều vấn đề trong kỹ thuật ca hát với nhau. Trong trường hợp này là sự kết hợp hát luyện với việc phát triển hơi thở. Mục đích là giúp sinh viên vừa phát triển được hơi thở, vừa có thể hát cả câu nhạc dài bằng một hơi mà không thấy mệt, bên cạnh đó vẫn giữ được kỹ thuật hát luyện.

Bài tập 14:

Hơi nhanh



na... nô... na... nô... na... nô... na... nô na... nô... na... nô... na... nô... na... nô

Hãy:

Hơi nhanh



rê... đô... rê... đô... rê... đô... rê... đô

Bài luyện tập cho cách hát láy:

Hát láy là một trong những kỹ thuật khá tinh tế trong ca hát, vì thế đầu tiên chúng tôi cho sinh viên bài tập ở tốc độ vừa phải kết hợp với rèn luyện hơi thở, để các em dễ cảm nhận.

Bài tập 15:

Chậm vừa



mia..... mia..... mia..... mia..... mia..... mia..... mia.....
mia..... mia..... mia..... mia..... mia..... mia.....

Trong ca khúc của phương Tây cũng như Việt Nam, có nhiều bài mà giai điệu của nó đòi hỏi người hát phải thể hiện kỹ thuật hát láy, chẳng hạn như: *Khúc hát nàng Solveig* (Edvard Grieg), *Huyền thoại Hồ Núi Cốc* (Phó Đức Phương), *Em chọn lối này* (An Thuyên), *Đóng nhanh lúa tốt* (Nhạc: Lê Lô; Thơ: Huyền Tâm), *Tiến anh lên đường* (Nguyễn Văn Tý)... Khi dạy cho sinh viên các bài tập, trong trường hợp luyện hát láy, chúng tôi thường dùng giai điệu của các bài hát.

Bài tập 16:

Ung dung - Nhịp nhàng Lược trích: **Huyền thoại Hồ Núi Cốc**
Nhạc và lời: Phó Đức Phương

$\text{♩} = 110$

La la la la la la la la la

la la la la

Cũng có thể tìm một số câu ở các bài hát khác để luyện cho sinh viên. Chúng tôi quan niệm rằng: giọng nam cao, ưu thế hơn các giọng khác khi hát ở các nốt cao, do đó cũng cần luyện nhiều cho âm thanh phát ra ở âm khu cao có độ vang, nhẹ nhàng trong sáng hơn. Vì thế, bài tập dưới đây cũng có thể đáp ứng được yêu cầu đó.

Bài tập 17:

Hơi nhanh - vui Lược trích: **Tháng ba Tây Nguyên**
Nhạc: Văn Thắng; Thơ: Thân Như Thơ

la la la la la la la la la la la

la la la la la

2.2.3.2. Hát nảy tiếng

Qua trình giảng dạy, chúng tôi đồng thuận với nhận xét trên và thấy những nhận xét đó là hoàn toàn có cơ sở. Bởi yêu cầu của hát nảy tiếng là nhẹ nhàng, linh hoạt, trong sáng và vị trí của âm thanh phải ở ngoài, phía trên. Đây cũng là cơ sở để khắc phục tình trạng hát sâu trong cổ, gằn tiếng. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi cho sinh viên luyện tập một số mẫu bài tập về kỹ thuật hát nảy tiếng, để sau khi thuần thục các em sẽ áp dụng tốt vào các bài hát có kỹ thuật này.

Bài tập 18:

Vừa phải

La la

Bài tập 19:

Hơi nhanh

La

Cũng như bài tập luyện các kỹ thuật khác, khi luyện cho sinh viên kỹ thuật hát này tiếng đều phải tuân thủ theo nguyên tắc đi từ dễ đến khó. Ngay cả đối với sinh viên năm cuối cùng, chúng tôi vẫn kiên trì thực hiện theo nguyên tắc này.

Trong quá trình luyện tập, phải chú ý đến khẩu hình cho đúng, không được chúm môi trên, chìa môi dưới, mà phải nhếch môi như đang cười. Về phần hơi thở cũng cần chú ý, hơi thở không căng cứng mà nhẹ nhàng, đều đặn. Đặc biệt phải biết điều tiết cho hơi thở được ổn định, không ghìm hơi quá hoặc không tống hơi ra nhiều quá. Cả hai trường hợp này nếu kết hợp với khẩu hình bị sai, âm thanh phát ra sẽ không đạt chất lượng như ý muốn.

Riêng với kỹ thuật hát này tiếng, khi luyện tập chúng tôi cho sinh viên luyện với nhiều nguyên âm khác nhau và chủ yếu luyện lên âm khu cao. Mỗi nguyên âm sẽ có tác dụng trực tiếp đến cách mở khẩu hình, sau này để đáp ứng được nhu cầu của bài hát. Mặt khác chúng tôi cũng chú ý ghép hai nguyên âm trong bài luyện thanh như *ia, io, oa, uy...* hoặc dùng cả những phụ âm như *khơ, mơ...* để thuận lợi cho việc giữ hơi, lừa hơi và tạo điều kiện phân tiết, ngắt câu được thuận lợi.

2.2.4. Hát lướt nhanh và hát sắc thái

2.2.4.1. Hát lướt nhanh

Để hát lướt nhanh được tốt, chúng tôi chủ yếu cho sinh viên luyện những bài tập mẫu âm, mà không chủ trương luyện các mẫu trong một bài hát cụ thể. Bởi qua khảo sát, giai điệu của nhiều bài hát không đáp ứng về mặt kỹ thuật của một bài luyện tập.

Bài tập 20:



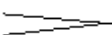

Bài tập 21:



Khi luyện bài, chúng tôi luôn chú ý cho sinh viên thực hiện theo trình tự như trên, nghĩa là tập từ dễ đến khó. Yêu cầu sinh viên phải hít hơi sâu và nhanh, khi đẩy hơi ra phải nhẹ nhàng, liên tục, không được dốc hơi ra đột ngột. Âm thanh bật ra phải nhẹ nhàng, dứt khoát, lưu loát, nhưng phải đúng cao độ. Các nốt trong giai điệu đều có sự đồng đẳng nhau về giá trị nghệ thuật, vì thế không chỉ vì mục đích đạt được tốc độ mà lướt quá nhanh mà bỏ sót nốt. Chú ý khi luyện tập, khẩu hình phải linh hoạt, hàm dưới buông lỏng, âm thanh đặt ở vị trí nông và cao.

2.2.4.2. Hát sắc thái

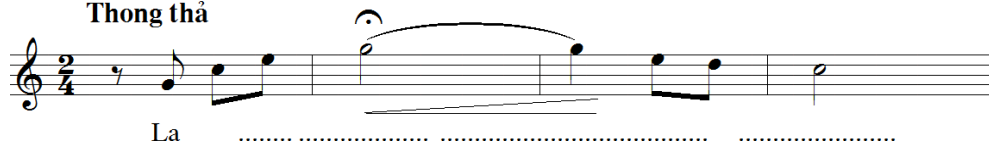
Theo chúng tôi, hát sắc thái là một trong những kỹ thuật không thể thiếu trong nghệ thuật ca hát, đó là sự điều tiết to nhỏ, mạnh nhẹ, nhấn nhá của âm một hoặc nhiều âm thanh trong giai điệu của tác phẩm thanh nhạc. Sự điều tiết này được nhạc

sĩ ghi rõ ở giai điệu thông qua các ký hiệu: *P* (piano) = nhẹ; *f* (forte) = mạnh;  = nhỏ dần;  = to dần...

Trong quá trình lên lớp cho sinh viên, chúng tôi nhận thấy hát sắc thái là vấn đề không đơn giản. Hát sắc thái ngoài hát to nhỏ, mạnh nhẹ còn có hát nhanh chậm, hát nhấn... nếu sinh viên chưa nắm vững các kỹ thuật thanh nhạc, đặc biệt chưa xử lý tốt về hơi thở và khẩu hình thì khi hát sắc thái sẽ khó có hiệu quả như mong muốn. Ở đây chúng tôi chỉ xin đơn cử về kỹ thuật hát to dần trên trường độ một nốt, không phải chỉ chú ý tới việc tăng cường âm lượng, mà bên cạnh đó phải chú ý tới sự độ ổn định của âm thanh trong trường độ ấy. Chúng tôi cho sinh viên luyện tập mẫu sau:

Bài tập 22 (hát to dần):

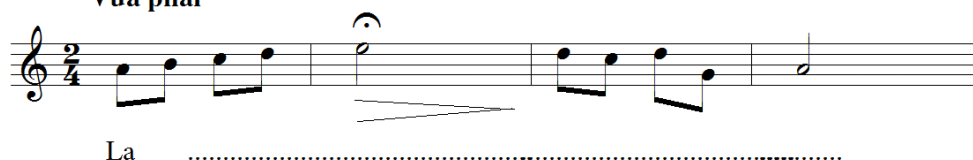
Thong thả



La

Bài tập 23 (hát nhỏ dần):

Vừa phải



La

2.3. Áp dụng các kỹ thuật ca hát vào một số ca khúc cụ thể

Sinh viên thanh nhạc chuyên ngành năm thứ 3 nói chung và sinh viên giọng nam cao nói riêng, khi tốt nghiệp phải báo cáo 5 ca khúc, trong đó có 3 ca khúc nước ngoài và 2 ca khúc Việt Nam. Chúng tôi hoàn toàn thống nhất với chương trình đã quy định, tuy nhiên phải dựa vào năng lực của từng sinh viên mà phân cho các em những bài có mức độ kỹ thuật khó dễ khác nhau. 2 ca khúc Việt Nam chúng tôi chọn dưới đây làm mẫu để áp dụng các kỹ thuật vào giảng dạy, đều nằm trong chương trình học và thi tốt nghiệp của sinh viên thanh nhạc năm thứ 3.

2.3.1. Bài ca trên đồi

2.3.1.1. Khái quát về nội dung và đặc điểm âm nhạc

Đây là một ca khúc khá nổi tiếng của nhạc sĩ Mạnh Trí. Ca khúc đã thường xuyên xuất hiện ở sân khấu ca nhạc chuyên nghiệp cũng như sân khấu không chuyên trên phạm vi toàn quốc từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX đến nay.

Nội dung bài hát có tính nhân văn cao, đề cập tới một mối tình chung thủy của đôi trai gái giữa Cao nguyên, cho dù mối tình ấy, nàng đã ra đi do hệ quả của chất độc hóa học trong chiến tranh. Mối tình ấy vẫn còn khắc khoải trong tiếng sáo tiêu, vẫn còn đọng mãi và được so sánh với lời hát của chàng Đạm San đi tìm nữ thần Mặt Trời và vọng mãi từng ngày, từng ngày trên cao nguyên đại ngàn.

Về phần âm nhạc, bài hát được nhạc sĩ viết ở giọng đô thứ (cmoll), nhịp 4/4, hình thức 2 đoạn đơn (a,b) có kết bổ sung. Tính chất âm nhạc dài bày tự sự, nhất quán, bởi ngay một câu nhạc có motife được nhắc lại gần như nguyên vẹn.

Đoạn một, gồm 14 nhịp chia làm 2 câu. Câu 1 gồm 6 nhịp được chia làm 2 motife. Motife thứ hai nhắc lại gần như nguyên vẹn chất liệu tiết tấu, cao độ và kết cấu của motife thứ nhất.

2.3.1.2. Những điều lưu ý liên quan đến dạy học thanh nhạc

Đây là một ca khúc mà tầm âm hoàn toàn phù hợp với giọng nam cao (từ c_1 đến g_2). Lời của ca khúc, đặc biệt những từ ở nốt cao của giai điệu chủ yếu là âm mở, không bị trái dấu, do vậy sẽ là một lợi thế cho việc nhả chữ được rõ ràng, không làm mất ý nghĩa nội dung văn học của ca khúc. Điều này có được chính là vì nhạc sĩ Mạnh Trí cũng nguyên là ca sĩ giọng nam cao. Đầu tiên ông viết cho chính ông hát, và tất yếu ông hát được thì ca sĩ giọng nam cao khác cũng hát được dễ dàng.

Một điều khá thuận lợi nữa trong việc dạy học thanh nhạc thông qua ca khúc này, đó là nhạc sĩ có ý thức xây dựng các cao trào giả trước khi vào cao trào chính của giai điệu. Dù cao trào giả hay cao trào chính, thì đều có sự bắc cầu bằng cách sử dụng quãng thuận (4 đúng, 5 đúng) hoặc sử dụng tiết tấu dồn gấp để tạo đà cho người hát đạt hiệu quả ở những nốt cao của giai điệu.

Chất Tây Nguyên trong *Bài ca trên đồi* ít thể hiện ở giai điệu, mà chủ yếu được thể hiện bằng hình tượng văn học như Đam San, Nữ thần Mặt Trời, núi rừng. Tất nhiên, trên tuyến giai điệu có sự bổ sung cần thiết - thông qua các nốt luyến, nốt láy, nốt ngân dài - làm cho chất Tây Nguyên sẽ trở nên đậm đặc hơn.

Những từ cần chú ý dùng kỹ thuật hát láy như: *rừng, ngày, thức, đồi, ngành, vàng, dẫu, hát*. Những từ cần áp dụng kỹ thuật hát ngân dài như: *rừng, cao, hờ, hát, nhau*.

Như nhận định ở trên, đây là bài hát hoàn toàn phù hợp với giọng nam cao, do đó trong quá trình luyện giọng, chúng tôi không có ý đồ mở rộng giọng hát cho sinh viên về phía trầm của giọng, mà chỉ luyện bình thường bắt đầu từ âm fa_1 mở về hai phía, đặc biệt chú ý nhiều đến âm khu cao, có thể luyện đến nốt as_2 (ở quãng 8 thứ 2).

Riêng với bài tập kỹ thuật, chúng tôi sử dụng những nét cơ bản giai điệu của bài hát để rèn luyện cho sinh viên.

2.3.2. Trên Đỉnh Trường Sơn ta hát

2.3.2.1. Khái quát về nội dung và đặc điểm âm nhạc

Từ năm 1966 - 1972, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đang ở trong giai đoạn khó khăn gian khổ nhất, thì cũng là lúc mà các nhạc sĩ Việt Nam viết được nhiều ca khúc hay viết về Trường Sơn, chẳng hạn: *Bước chân trên dải Trường Sơn* (Nhạc: Vũ Trọng Hối; Lời: Tào Mạt), *Đường tôi đi dài theo đất nước* (Vũ Trọng Hối), *Bài ca Trường Sơn* (Nhạc: Trần Chung, Lời thơ: Gia Dũng), *Gặp nhau trên đỉnh Trường Sơn* (Hoàng Hà), *Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây* (Nhạc: Hoàng Hiệp; Thơ: Phạm Tiến Duật), *Đường Trường Sơn xe anh qua* (Văn Dung), *Xe ta đi trong đêm Trường Sơn* (Tân Huyền)... Ca khúc *Trên đỉnh Trường Sơn ta hát* (Huy Du) cũng được ra đời trong bối cảnh đó.

Ca khúc có âm vực không rộng (nốt thấp nhất: d_1 ; nốt cao nhất: g_2) rất phù hợp với giọng nam cao trữ tình. Ca khúc viết ở giọng D dur, nhịp C. Do yêu cầu của cuộc kháng chiến lúc đó là phải động viên nhân dân, đặc biệt là lớp thanh niên hăng hái ra mặt trận, nên nội dung lời ca trong ca khúc là ca ngợi cảnh đẹp của Trường Sơn. Nói cách khác, nhạc sĩ Huy Du đã biết tạo nên chất thơ trong ca khúc *Trên đỉnh Trường Sơn ta hát*, làm người hát và người nghe đều yêu, say và tự hào về cảnh

Trường Sơn bình yên giữa thời lửa đạn. Tính chất âm nhạc được thể hiện thông qua giai điệu toát lên sự dịu dặt, trong sáng.

Ca khúc viết ở hình thức thức 2 đoạn đơn (a, b) và có kết bổ sung.

Đoạn a gồm 10 nhịp, âm nhạc dàn trải, thiết tha diễn tả một khung cảnh Trường Sơn hình như chưa có sự tàn phá của chiến tranh, mà chỉ thấy rừng xanh điệp trùng, làm cho trái tim bao người rộn rã. Có thể coi đây là lời giới thiệu mở đầu cho ca khúc.

Đoạn a chia làm hai câu, mỗi câu 5 nhịp. Câu 1 kết ở nốt fa_1 , nhưng hòa thanh toàn bộ ô nhịp cuối của câu là hạ át (h moll), đó chính là tiền đề, đồng thời cũng là nhu cầu để câu 2 phát triển theo đúng logic của sự phát triển âm nhạc.

2.3.2.2. Những điều lưu ý liên quan đến dạy học thanh nhạc

Trên đỉnh Trường Sơn ta hát là một trong những ca khúc hay của nhạc sĩ Huy Du. Bài hát phù hợp với giọng nam cao trữ tình. Nhìn trên phương diện về âm nhạc, tuy các câu nhạc không cân phương, nhưng lại phù hợp với tư duy của ca sĩ Việt Nam. Lời ca cơ bản đáp ứng được tiêu chí ca hát, nghĩa là sinh viên khi tập hát, không gặp khó khăn trong việc phát âm. Chỉ cần lưu ý từ *khổ* thuộc câu 1 của đoạn b, tác giả đã có ý thức bắt đầu từ nốt thấp (nốt f_1 - phù hợp và rõ nghĩa với thanh điệu) đến nốt cao (d_2).

Trên phương diện về dạy học thanh nhạc, thì có thể thấy đây là ca khúc mà khi luyện tập phải sử dụng nhiều loại kỹ thuật như: hát liền tiếng, hát luyến, hát lách, hát sắc thái to nhỏ, mạnh nhẹ, hát ngân dài, chẳng hạn:

Hát luyến cần chú ý một số từ (theo thứ tự từ đầu đến hết bài): *trên, trường, bài, cho, hát, khổ, do, yêu.*

Hát lách, chú ý đến một số từ sau: *gió, thán, suối, núi, mới, hát, yêu.*

Hát ngân dài, cần chú ý các từ: *ca, đời, dào, khổ, hào.* Cũng cần phải nói thêm rằng: với nhịp C tốc độ vừa phải, việc ngân 3 phách là bình thường, nhưng trong nhiều trường hợp ở ca khúc này, vì phải diễn đạt độ mượt mà trong sáng, nên hát ngân 3 phách là vấn đề không dễ. Điều này đòi hỏi sinh viên phải biết lấy hơi và vận dụng hợp lý hơi thở mới cho hiệu quả tốt như mong muốn.

Hát sắc thái ở ca khúc này cũng cần được chú ý để tạo độ tương phản nhất định về âm thanh nhằm khắc họa rõ hình tượng âm nhạc. Vào câu đầu của bài hát ở sắc thái *mp*, sau đó đến câu 3 của đoạn b hát với sắc thái *mf*. Đặc biệt ở câu nhạc kết bổ sung, phải cho sinh viên chú ý đến cách hát xử lý âm thanh từ nhỏ đến to trong một tập hợp nốt, hay từ to đến nhỏ trên một nốt [xem Phụ lục 2, tr.100]. Đây là một trong những kỹ thuật khó đối với sinh viên. Ngoài ra, khi dạy học ca khúc này, chúng tôi cũng quan tâm đáng kể đến những nốt cao của bài hát và nốt thuộc âm khu cao của giọng hát.

2.4. Thực nghiệm sư phạm

2.4.1. Mục đích và nội dung thực nghiệm

2.4.1.1. Mục đích thực nghiệm

Nhằm kiểm chứng lại tính khả thi của các vấn đề nghiên cứu đã đưa ra ở trên.

2.4.1.2. Nội dung thực nghiệm

Chúng tôi chọn hai ca khúc Việt Nam làm mẫu. Cụ thể là: ca khúc *Bài ca trên đồi* của nhạc sĩ Mạnh Trí và *Trên đỉnh Trường Sơn ta hát* của nhạc sĩ Huy Du. Cả hai bài chúng tôi sẽ hướng dẫn dạy cho sinh viên kỹ thuật hát liền tiếng, hát ngân dài, hát sắc thái (đặc biệt chú ý đến những âm thanh cao và âm khu cao).

2.4.2. Đối tượng và thời gian thực nghiệm

2.4.2.1. Đối tượng thực nghiệm

Chúng tôi chọn đối tượng thực nghiệm là 2 sinh viên, mỗi em sẽ được dạy một bài. Cụ thể: sinh viên K'sor Sơn học ca khúc *Bài ca Trên đồi* của nhạc sĩ Mạnh Trí; sinh viên Y Nêu học ca khúc *Trên đỉnh Trường Sơn ta hát* của nhạc sĩ Huy Du.

Giảng viên tiến hành thực nghiệm: Lê Văn Hồng.

Tham dự giờ thực nghiệm là 5 sinh viên: Giang Thị Thu Hà; Y'Đrê; Nguyễn Trường Sơn; Huỳnh Minh Hà; Nguyễn Minh Chi.

Dự giờ thực nghiệm là 2 giảng viên chuyên ngành: Chung Quốc Toàn và Nguyễn Thị Hồng.

2.4.2.2. Thời gian thực nghiệm

Nếu theo chương trình thì việc rèn luyện kỹ thuật cho sinh viên phải được tiến hành trong hai học kỳ, nhưng ở đây để đáp ứng cho việc nghiên cứu, nên chúng tôi chỉ tiến hành dạy học một số kỹ thuật trên cơ sở sinh viên đã nắm được cơ bản về nội dung lời ca, âm nhạc và một số kỹ thuật cơ bản. Vì thế thời gian thực nghiệm được chúng tôi lựa chọn vào sáng thứ tư, ngày 5 tháng 4 năm 2017 với sinh viên K'sor Sơn; và sáng thứ năm, ngày 6 tháng 4, năm 2017 với sinh viên Y Nêu.

2.4.3. Chuẩn bị và tiến hành thực nghiệm

2.4.3.1. Chuẩn bị thực nghiệm

Chúng tôi tiến hành xây dựng nội dung thực nghiệm, sau đó xin ý kiến và được sự nhất trí của Ban giám hiệu và Tổ bộ môn cho phép thực nghiệm.

Tổ bộ môn cử 2 giảng viên chuyên ngành đến dự giờ thực nghiệm và cho ý kiến đánh giá, nhận xét về chất lượng chuyên môn của giờ dạy.

Ngoài hai sinh viên được chọn làm đối tượng thực nghiệm, chúng tôi đề xuất cho 5 sinh viên chuyên ngành thanh nhạc năm thứ 3 hệ cao đẳng đến tham gia ngồi nghe, sau đó sẽ cho ý kiến về chất lượng của giờ dạy.

Chúng tôi cũng chuẩn bị phòng học, đàn piano, máy nghe để phục vụ cho tiết dạy thực nghiệm. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng yêu cầu hai sinh viên là đối tượng thực nghiệm phải có bản nhạc, thuộc lời và ôn lại một số kỹ thuật thanh nhạc có liên quan đến bài dạy thực nghiệm. Chúng tôi cũng không quên nhắc nhở hai sinh viên phải chuẩn bị tâm thế tốt trong giờ thực nghiệm.

2.4.3.2. Tiến hành thực nghiệm

Tiến hành thực nghiệm, chúng tôi thực hiện các bước sau:

Giới thiệu ca khúc và các vấn đề cần lưu ý đến kỹ thuật thanh nhạc.

Luyện thanh.

Luyện hát luyện, hát lách, hát ngân dài .

Giải quyết một số ca từ ở những nốt cao và âm khu cao của giọng hát.

2.4.4. Kết quả thực nghiệm

Sau khi dạy xong giờ thực nghiệm, chúng tôi lấy ý kiến trực tiếp của 2 giảng viên chuyên môn và 5 sinh viên tới dự về các vấn đề cơ bản liên quan tới giờ dạy như: thời lượng, cách thức dạy và học, không khí và chất lượng giờ dạy.

Ý kiến nhận xét của giảng viên dự giờ như sau:

- Giảng viên Chung Quốc Toàn cho rằng đây là cách dạy có tính mới. Tính mới được thể hiện ở mấy điểm:

Cách luyện thanh không giống với cách dạy của các giảng viên thanh nhạc khác, mà ở đây đều bắt đầu từ âm khu trung về phía trầm rồi mới mở và phát triển giọng về âm khu cao.

Các bài tập luyện thanh đều bám sát vào giai điệu của ca khúc, điều đó đã tạo được sự liên mạch trong tư duy của sinh viên, giúp các em không bị lạc sang ton, giọng khác.

Giờ dạy có chất lượng tốt về mặt chuyên môn, tuy nhiên có điều cần chú ý là nên điều chỉnh lại hàm lượng nội dung cho hợp lý với thời gian một tiết học. Không nên thực hiện hai, ba nội dung trong một giờ dạy, nếu thực hiện vậy sẽ gây nên hiện tượng quá tải chi sinh viên.

- Giảng viên Nguyễn Thị Hồng nhận xét như sau:

Tôi đánh giá cao về hai tiết dạy thực nghiệm của giảng viên Lê Văn Hồng. Mỗi giờ dạy về chu trình thì giống nhau, nhưng lại khác nhau nội dung các vấn đề cần cung cấp cho sinh viên.

Luyện thanh, luyện kỹ thuật hát ngân dài, hát láy đều có bài tập phù hợp và bám sát vào tính chất và giai điệu của bài hát. Đây cũng là một điểm mới mà từ trước đến nay tôi chưa thấy giảng viên thanh nhạc nào thực hiện.

Giờ dạy thực nghiệm của giảng viên Lê Văn Hồng đã tạo được sức cuốn hút cho người học. Tôi cũng thống nhất với ý kiến của thầy Chung Quốc Toàn về vấn đề hàm lượng nội dung trong một tiết học. Tôi vẫn biết rằng các bài hát, các kỹ thuật dạy cho sinh viên được kéo dài cả năm học, và được lặp đi lặp lại. Nhưng, theo tôi trong tiết dạy thực nghiệm chỉ cần dạy một nội dung kỹ thuật hát ngân dài hay kỹ thuật hát láy là đủ.

Với tư cách của một giảng viên giảng dạy thanh nhạc tại trường đã lâu năm, tôi đề nghị thầy Chung Quốc Toàn - Tổ trưởng chuyên ngành - nên đưa mô hình dạy thanh nhạc của giảng viên Lê Văn Hồng vào để cho đồng nghiệp tham khảo và học tập.

Ý kiến của sinh viên tham dự:

Các sinh viên tham dự giờ dạy thực nghiệm đều cho rằng: không khí tiết học cởi mở, khá thân thiện có chất lượng, không có hiện tượng gây sức ép cho người học. Một số kỹ thuật áp dụng trong giờ dạy là hợp lý, dễ hiểu, bởi giảng viên đi thẳng vào vấn đề có liên quan trực tiếp đến ca khúc đang học. Các bài luyện thanh không quá phức tạp, vừa với sức người học.

Với ý kiến nhận xét của giảng viên và sinh viên dự giờ dạy thực nghiệm, tuy rằng còn một số vấn đề cần điều chỉnh như nội dung giờ học, nhưng cơ bản về cách thức tiếp cận thông qua các bài luyện thanh, bài kỹ thuật áp dụng cho từng trường hợp là khá phù hợp. Như vậy, qua tiết học thực nghiệm, theo ý kiến chủ quan, những vấn đề nghiên cứu mà chúng tôi đưa ra trong luận văn là khả thi và có thể áp dụng vào giảng dạy thanh nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk trong thời gian tới.

Tiểu kết 2

Trong dạy học thanh nhạc, mặc dù có những điểm chung, nhưng tùy theo đối tượng học và tùy theo kinh nghiệm, khả năng của giảng viên trong môi trường cụ thể mà sẽ có những khác biệt đáng kể. Riêng đối với sinh viên chuyên ngành thanh nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, trong quá trình giảng dạy, chúng tôi thực hiện theo các bước:

Đầu tiên là tiếp cận với sinh viên, mục đích là để hiểu biết hoàn cảnh của từng em, trên cơ sở đó sẽ tạo được bầu không khí thân thiện hơn trong quá trình học tập.

Tiếp đến là phải xác định lại một lần nữa giọng của từng em có đúng là giọng nam cao hay không. Việc xác định này là để tránh sự nhầm lẫn không đáng có trong chuyên môn. Xác định lại giọng phải kiểm tra thông qua: âm vực và âm sắc của giọng; vị trí nốt chuyển giọng và tầm cỡ của tác phẩm.

Sau khi xác định chính xác về giọng hát cho từng sinh viên, trên cơ sở đó khi dạy, chúng tôi sẽ tiến hành cho luyện thanh để phát triển, mở rộng âm vực của giọng hát, đặc biệt là chú ý tới âm khu cao của giọng hát.

Những bài luyện thanh, chủ yếu lấy từ giai điệu trong các ca khúc Việt Nam viết cho giọng nam cao. Sau bài luyện thanh, sẽ có các bài rèn luyện kỹ thuật về hát liền tiếng, hát ngân dài, hát luyến, hát láy, hát nảy tiếng, hát lướt nhanh và hát sắc thái. Đó là những chu trình chung mang tính cơ bản nhất của quá trình dạy thanh nhạc. Tuy nhiên vẫn từ những bước cơ bản này, tùy chất giọng của từng sinh viên, mà chúng tôi sẽ chọn ca khúc cho phù hợp. Mặt khác, cũng từ những ca khúc được chọn, mà sẽ có những bài luyện thanh, bài luyện kỹ thuật mang tính thức ứng. Nói cách khác, mỗi ca khúc sẽ có những bài luyện thanh và bài luyện kỹ thuật riêng, điều này đòi hỏi chúng tôi phải đầu tư khá nhiều công sức cho việc giảng dạy. Mỗi khi lên lớp dạy ca khúc mới, phải soạn bài tập luyện thanh, bài tập kỹ thuật phù hợp với ca khúc đó. Như vậy không có sự dạy trùng các kiến thức với những sinh viên khác nhau, với những ca khúc khác nhau.

Tất cả các bước mà chúng tôi đưa ra đều được áp dụng cụ thể vào dạy hai bài - *Bài ca trên đồi* của Mạnh Trí và *Trên đỉnh Trường Sơn ta hát* của Huy Du - thông qua hai giờ thực nghiệm. Trên cơ sở ý kiến khách quan của các giảng viên chuyên môn và sinh viên dự giờ, có thể thấy được kết quả của giờ dạy thực nghiệm là mang tính khả quan, điều này được biểu hiện và được đánh giá khá tốt trên các phương diện: không khí giờ học, cách thức giảng dạy, hàm lượng kiến thức truyền đạt phù hợp.

KẾT LUẬN

Ca hát là nhu cầu cần biểu hiện những trạng thái tình cảm của con người trước cuộc sống. Ngoài trừ một số trường hợp đặc biệt, còn lại ai cũng có thể hát được một vài ba câu của ca khúc nào đó. Nhưng để hát hay, hát đúng, ngoài năng khiếu bẩm sinh thì phải có một quá trình rèn luyện qua trường lớp với những hệ thống kỹ thuật riêng, mang tính đặc thù của nghệ thuật thanh nhạc. Dạy học thanh nhạc cũng là một khoa học, nhưng dường như trong nó chứa đựng nhiều điều bí ẩn.

Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk có bề dày trong đào tạo về lĩnh vực thanh nhạc. Cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, số lượng học sinh, sinh viên ngày một phát triển để xứng tầm với vị thế của nhà trường. Trong đào tạo thanh nhạc, nhiều năm qua trường đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Tuy nhiên, nếu đặt nhà trường trong sự phát triển chung của đời sống xã hội và nghệ thuật hiện nay, thì vẫn còn nhiều điều cần bàn. Quá trình dạy học vẫn theo một chu trình gần như được lặp sẵn, đó là luyện thanh bằng những bài mẫu đã có, luyện từ thấp tới cao. Sau khi luyện thanh xong, tiếp tục cho sinh viên vào hát cả bài và sửa một số lỗi có tính tự phát. Ít soạn giáo án và hầu như ít nghiên cứu từ trước và dự đoán các vấn đề sẽ phát sinh ra lỗi trong quá trình học tập của sinh viên ngay tại trên lớp...

Với trên mười năm trực tiếp giảng dạy thanh nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, chúng tôi quan sát, học hỏi được những kinh nghiệm hay, đồng thời cũng nhìn thấy hạn chế của đồng nghiệp, trên cơ sở đó sẽ tìm ra các biện pháp giảng dạy riêng, hướng đi mới để phù hợp với đối tượng học. Chúng tôi đưa ra một số biện pháp trong quá trình giảng dạy cho sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành thanh nhạc như sau:

Tiếp cận với sinh viên để hiểu và biết được những nguyện vọng của các em. Từ đó tạo mối thân thiện giữa thầy và trò, điều này sẽ giúp các em sẽ mạnh dạn hơn, phát huy được tính tích cực sáng tạo trong học tập ở trên lớp.

Xác định lại giọng hát cho sinh viên vào đầu năm học để tránh được sự nhầm lẫn giữa giọng nam cao với giọng khác. Đây được xác định là một vấn đề vô cùng quan trọng, bởi nếu có sự nhầm lẫn sẽ dẫn đến kết quả đào tạo không tốt, mất thời gian công sức, làm hỏng sự nghiệp của sinh viên mà các em theo đuổi để sau này trở thành ca sĩ. Sau khi xác định được giọng hát, chúng tôi giao bài cho từng em và yêu cầu đọc lời cho thuộc, vỡ sơ qua giai điệu của ca khúc đó.

Mỗi giờ lên lớp, chúng tôi dạy cho sinh viên luyện thanh, luyện từ khu trung mở về hai phía, đặc biệt chú ý tới những nốt ở âm khu cao của giọng hát. Sau bài luyện thanh sẽ đến bài kỹ thuật. Nguyên tắc bài kỹ thuật phải dựa và bám sát vào giai điệu của ca khúc đang học. Cũng tùy theo từng bài hát mà chúng tôi sẽ chú ý cho sinh viên luyện tập thật kỹ một loại kỹ thuật nào đó cho phù hợp.

Từ thực tế của quá trình dạy học, chúng tôi đưa những vấn đề trên vào nghiên cứu và khái quát lên thành mô hình giảng dạy. Sau khi thực hiện nghiên cứu, để kiểm chứng tính khả thi, chúng tôi đưa trở lại để thực nghiệm hai tiết tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk. Kết quả của thực nghiệm cho thấy, những nghiên cứu của chúng tôi là có cơ sở và có thể ứng dụng tốt vào quá trình dạy học thanh nhạc chuyên nghiệp tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk trong thời gian tới.